TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/DS-ST.
Ngày: 05/8/2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân

Bà Lâm Thị Loan Em

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 05 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh ngày 01/01/1977 (Có mặt)

Căn cước công dân số 094177012243

Địa chỉ: số nhà B đường C, phường P, thành phố Cần Thơ.

Số điện thoại: 0949.007.187

- *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh T1**, sinh ngày 01/01/1982. (Vắng mặt)

Căn cước công dân số 094082009122

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 11/3/2026, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà cũng không có quen biết thân thiết gì với ông T1, do ông T1 sửa chữa điện thoại có mở tiệm ở Sóc Trăng, chồng bà làm nghề mua ve chai nên quen nhau do buôn bán điện thoại cũ cho ông T1, rồi sau đó có người giới thiệu ông T1 hỏi vay tiền của bà. Bà cho ông T1 mượn một lần số tiền 30.000.000 đồng,

khi hỏi mượn tiền lúc đầu thì không có làm giấy tờ, cho hỏi mượn tiền cũng có thỏa thuận lãi suất một tháng góp trả cho bà 600.000 đồng, góp trong hai tháng là xong nhưng ông T1 chỉ đóng trả được vài lần, còn nợ lại số tiền 27.000.000 đồng, bà có đòi hoài nhưng ông T1 cứ hứa hẹn, rồi bà làm dữ lên đòi kêu ông T1 ra công an S để hứa thì ông T1 mới chịu viết giấy mượn nợ cho bà, khi viết giấy nợ là sau hai tháng hỏi mượn tiền ban đầu. Ông T1 viết giấy nợ hứa một tháng rưỡi là trả hết số nợ cho bà nhưng ông T1 cố tính trốn tránh bà. Ông T1 có hỏi mượn bà thêm tiền nhưng bà không có cho rồi bà có người chị bạn quen cho vay bên FE nên bà kêu ông T1 đưa cho bà căn cước công dân rồi bà đưa cho chị làm hồ sơ vay nhưng sau khi làm hồ sơ vay thì phát hiện ông T1 có nợ xấu nên không thể vay được vì thế bà mới có căn cước công dân của ông T1 để đi kiện.

Nay bà yêu cầu ông Trần Thanh T1 trả cho bà số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), bà không yêu cầu lãi suất.

2/ bị đơn ông Trần Thanh T1: Ông T1 đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T nhưng ông T1 không có ý kiến.

3/ Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định triệu tập của Bộ luật tố tụng dân sự; còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai là chưa chấp hành đúng quy định triệu tập của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T. Buộc ông Trần Thanh T1 trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền vốn vay 27.000.000 đồng. Ông T1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện bị đơn ông Trần Thanh T1 địa chỉ cư trú tại ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ yêu cầu trả lại số tiền cho vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Vắng mặt đương sự: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì lý do trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ông T1 trả số tiền vốn gốc là 27.000.000 đồng. Bị đơn ông T1 không có ý kiến. Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn bà T khởi kiện đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà T bằng việc cung cấp chứng cứ là một tờ giấy tập có tựa đề Giấy chứng nhận lập ngày 14/10/2025 có nội dung "*Tôi tên Trần Thanh T1 sn 20-10-1982 CCCD 094082009122 Tôi có mượn của chị Nguyễn Thị Thu T số tiền là 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) Nay tôi hứa 1 tháng 30 xin trả hoàn vốn số tiền 1 lần. Tôi xin cam đoan có thất hứa hoàn toàn chịu trách nhiệm. chữ ký và tên Trần Thanh T1 dưới mục Sóc trăng 14/10/2025*". Qua xác định số căn cước công dân thể hiện đúng tên Trần Thanh T1 địa chỉ cư trú ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ. Ông T1 đã được thông báo nội dung khởi kiện nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T. Nội dung trong giấy chứng nhận lập ngày 14/10/2025 thể hiện ông T1 còn nợ bà T số tiền 27.000.000 đồng, hứa 1 tháng 30 tức ngày trả hoàn vốn một lần, nên đến thời điểm này ông T1 chưa trả tiền cho bà T là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Nên căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T buộc bị đơn ông T1 trả cho bà T số tiền vốn vay 27.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn bà T không phải chịu án phí và nguyên đơn bà T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009221 ngày 12/05/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Còn bị đơn ông T1 phải chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số tiền án phí phải chịu 1.350.000 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng các điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Thanh T1 trả số tiền nợ vay.

2/ Buộc ông Trần Thanh T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền vốn vay là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

3/ Về lãi chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

+ Bà Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị Thu T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009221 ngày 12/05/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

+ Bị đơn ông Trần Thanh T1 phải chịu án phí số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Vàng